

Số: 02/2025/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 06 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công N, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn QL, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT: thôn QL, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn CB, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Thuý D, sinh ngày 03/11/2020 và cháu Nguyễn Công M sinh ngày 14/11/2021

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thuý T và cháu Nguyễn Công M: Anh Nguyễn Công N và chị Trần Thị T.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Công N và chị Trần Thị T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công N và chị Trần Thị T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh N và chị T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thuý D, sinh ngày 03/11/2020 và cháu Nguyễn Công M sinh ngày 14/11/2021, hiện nay cháu D và cháu Minh đang ở cùng với chị T. Anh N và chị T thống nhất, thoả thuận giao cháu Công M cho anh Nghĩa được nuôi dưỡng, chị Thuý nuôi dưỡng cháu Thuý D đến tuổi thành niên (đủ 18) tuổi. Các bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Anh N và chị T đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh N và chị T thống nhất để anh Nghĩa tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001654 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Hoàn trả anh Nguyễn Công N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã PT (GCNKH số 05/2019 ngày 30/01/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thành Long

